

Nội dung bài viết

1. [Hoạt động thực hành - Bài 53: Ôn lại những gì đã học Toán VNEN lớp 5](#)
2. [Hoạt động ứng dụng - Bài 53: Ôn lại những gì đã học Toán lớp 5 VNEN](#)

Hoạt động thực hành - Bài 53: Ôn lại những gì đã học Toán VNEN lớp 5

Câu 2 (Trang 135 Toán 5 VNEN Tập 1): Tính:

$$384,8 : 25 \quad 3 : 1,25 \quad 14,21 : 0,25$$

Lời giải chi tiết:

$$\begin{array}{r}
 384,8 : 25 \\
 \hline
 15,392 \\
 \hline
 300 \quad | \quad 1,25 \\
 500 \quad | \quad 2,4 \\
 0 \quad | \\
 \hline
 14,21 : 0,25 \\
 \hline
 56,84 \\
 \hline
 \end{array}$$

Câu 3 (Trang 135 Toán 5 VNEN Tập 1): Tính giá trị biểu thức:

a. $(242,7 - 60,6) \times 3,2$

b. $9,88 : (1,27 + 1,33) - 0,98$

Lời giải chi tiết:

a. $(242,7 - 60,6) \times 3,2$

$$= 182,1 \times 3,2$$

$$= 582,72$$

b. $9,88 : (1,27 + 1,33) - 0,98$

$$= 9,88 : 2,6 - 0,98$$

$$= 3,8 - 0,98 = 2,82$$

Câu 3 (Trang 135 Toán 5 VNEN Tập 1): Tìm x biết:

a. $x \times 100 = 46,89 + 12,7$

b. $59,04 : x = 5,89 - 1,09$

Lời giải chi tiết:

a. $x \times 100 = 46,89 + 12,7$

$$x \times 100 = 59,59$$

$$x = 59,59 : 100$$

$$x = 0,5959$$

b. $59,04 : x = 5,89 - 1,09$

$$59,04 : x = 4,8$$

$$x = 59,04 : 4,8$$

$$x = 12,3$$

Câu 5 (Trang 135 Toán 5 VNEN Tập 1): Giải bài toán sau:

- Trong vườn có 250 cây, gồm các loại cây cam, cây chanh và cây chuối. Số cây cam chiếm 40% và số cây chanh chiếm 30% số cây trong vườn. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây chuối?

Lời giải chi tiết:

- Tỷ lệ phần trăm số cây chanh và cây cam ở trong vườn là:

$$30 + 40 = 70\%$$

- Số cây cam và cây chanh trong vườn là:

$$250 : 100 \times 70 = 175 \text{ (cây)}$$

- Vậy số cây chuối có ở trong vườn là:

$$250 - 175 = 75 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 75 cây chuối

Câu 6 (Trang 136 Toán 5 VNEN Tập 1): Em hãy viết tiếp vào chỗ chấm:

Cái n ấ	Tủ đựng qu ần áo
Giá cũ: 400 000 đ ồng	Giá cũ: 750 000 đ ồng
Giám giá: 20%	Giám giá: 10%
Giá mới:	Giá mới:
Cái chảo	Bộ qu ần áo trẻ em
Giá cũ: 100 000 đ ồng	Giá cũ:
Giám giá:	Giám giá: 30%
Giá mới: 85 000 đ ồng	Giá mới: 70 000 đ ồng
Điện thoại bàn	
Giá cũ: 500 000 đ ồng	
Giám giá:	
Giá mới: 400 000 đ ồng	

Lời giải chi tiết:

Cái n ấ	Tủ đựng qu ần áo
Giá cũ: 400 000 đ ồng	Giá cũ: 750 000 đ ồng
Giám giá: 20%	Giám giá: 10%
Giá mới: 320 000 đ ồng	Giá mới: 675000 đ ồng
Cái chảo	Bộ qu ần áo trẻ em
Giá cũ: 100 000 đ ồng	Giá cũ: 100 000 đ ồng
Giám giá: 15%	Giám giá: 30%

Giá mới: 85 000 đ ồng	Giá mới: 70 000 đ ồng
Điện thoại bàn	
Giá cũ: 500 000 đ ồng	
Giảm giá: 20%	
Giá mới: 400 000 đ ồng	

Câu 7 (Trang 136 Toán 5 VNEN Tập 1): Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

- Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của $602\text{m}^2 = \dots$ ha là:

- A. 60,2 B. 6,02
C. 0,602 D. 0,0602

Lời giải chi tiết:

- Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của $602\text{m}^2 = \dots$ ha là:

Đáp án đúng là: **D. 0,0602**

$$1 \text{ ha} = 10\,000 \text{ m}^2$$

$$\Rightarrow 602\text{m}^2 = 0,0602\text{ha}$$

Câu 8 (Trang 136 Toán 5 VNEN Tập 1): Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

- Một người gửi tiết kiệm với lãi suất 7% một năm. Sau một năm, số tiền lãi người đó nhận được là 2 100 000 đ ồng. Để tính số tiền gửi ban đầu của người ấy, ta cần tính:

- A. $2100000 : 7$
B. $2100000 \times 7 : 100$
C. $2100000 \times 100 : 7$
D. 2100000×7

Lời giải chi tiết:

- Một người gửi tiết kiệm với lãi suất 7% một năm. Sau một năm, số tiền lãi người đó nhận được là 2 100 000 đồng. Để tính số tiền gửi ban đầu của người ấy, ta cần tính:

Đáp án đúng là: **C. $2100000 \times 100 : 7$**

Hoạt động ứng dụng - Bài 53: Ôn lại những gì đã học Toán lớp 5 VNEN

Câu 1 (Trang 137 Toán 5 VNEN Tập 1):

- Em hãy hỏi người lớn về các khoản chi tiêu trong tuần của gia đình mình rồi điền vào bảng theo mẫu dưới đây (Sgk trang 137)

Lời giải chi tiết:

Ví dụ mẫu:

Nội dung chi tiêu	Số tiền (đồng)	Phần trăm	Chú thích
Mua gạo	75 000	8,5%	Mỗi tuần mua 5 cân gạo, mỗi cân giá 15 000 đồng
Mua rau, hoa quả	150 000	17,1%	
Mua thịt, cá	350 000	40%	
Chi tiêu khác	300 000	34,4%	Mua đồ dùng học tập, sửa xe máy
Tổng chi tiêu	875 000		